

VAI TRÒ CỦA LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

THE ROLE OF LABOR IN THE ECONOMIC GROWTH IN DANANG CITY

Nguyễn Thị Thu Hà

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng; nguyenthithuhaktdn@gmail.com

Tóm tắt - Lao động được coi là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng nhất trong quá trình sản xuất, là nhân tố then chốt quyết định tốc độ tăng trưởng của một nền kinh tế. Tuy nhiên, làm thế nào để đánh giá đúng và khai thác hiệu quả tiềm năng lao động, tận dụng lợi thế cạnh tranh đã và đang là một vấn đề được quan tâm của tất cả các quốc gia, địa phương, trong đó có Đà Nẵng – một thành phố đầu tàu kinh tế của khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Mục tiêu của bài viết nhằm đánh giá vai trò của lao động trong tăng trưởng kinh tế của Đà Nẵng thời gian qua và đề xuất một số giải pháp sử dụng lao động hợp lý hơn nhằm khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh về lao động, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố.

Từ khóa - lao động; phát triển; tăng trưởng kinh tế; vai trò; thành phố Đà Nẵng.

Abstract - Labor is one of the most important inputs in the production process and is the key factor that determines the growth of an economy. However, how to appreciate and exploit the labor potential as well as to take advantage of its competitive advantage has been the concern of all nations and cities, including Danang city – a leading economic city in the Central Region and Central Highlands. The paper aims to assess the role of labor in the economic growth of Danang in the period 2000-2014 and recommend some measures to use the labor source more effectively to make the most use of its competitive advantage, contributing to the development of Danang city.

Key words - labor; development; economic growth; the role; Danang city.

1. Đặt vấn đề

Trong các yếu tố sản xuất thì sức lao động được xem là một yếu tố đầu vào đặc biệt quan trọng và có tính chất quyết định đến việc chuyển hóa nguyên liệu thô và các giá trị hữu hình khác thành các sản phẩm có giá trị và giá trị sử dụng của quá trình sản xuất. Khi xem xét các nhân tố cấu thành của quá trình sản xuất trong một nền kinh tế nhất định, chúng ta đều nhận thấy rằng, để thúc đẩy quá trình tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế ấy, nhà sản xuất hay chính phủ không thể không quan tâm đến yếu tố lao động. Làm thế nào để đánh giá đúng và khai thác hết tiềm năng lao động, tận dụng lợi thế cạnh tranh, đó là một vấn đề đang được sự quan tâm của tất cả các quốc gia, địa phương.

Đà Nẵng là một thành phố lớn, trung tâm kinh tế khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Qua gần 20 năm tách tỉnh và phát triển, một trong những thành tựu của thành phố là đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức đồng tâm nhất trí, một lực lượng lao động có chất lượng cao, đáp ứng kịp với yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập. Tuy nhiên, cho đến nay, trên phương diện lý luận, việc nghiên cứu chỉ ra vai trò của lao động đối với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đà Nẵng trong thời gian qua vẫn là vấn đề còn bỏ ngỏ.

Mục tiêu bài viết là đánh giá vai trò của lao động đối với tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua, qua đó đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm sử dụng nguồn lực lao động chất lượng cao một cách hợp lý hơn để khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh về lao động, góp phần vào sự phát triển chung của Thành phố.

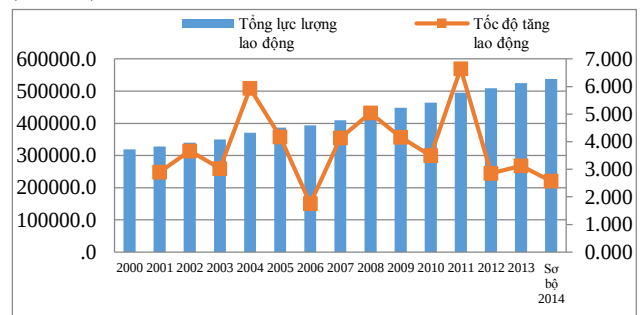
2. Thực trạng lao động ở Đà Nẵng giai đoạn 2000 – 2014

2.1. Về số lượng lao động

Hiện nay, thành phố Đà Nẵng đang nổi lên là địa phương có nền kinh tế phát triển nhanh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tiếp nhiều năm liền dẫn đầu cả nước. Việc xác định Đà Nẵng là một trong những đô thị lớn của cả nước theo Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính

trị với vai trò là trung tâm kinh tế xã hội lớn của Miền Trung và cả nước, một trong các nhóm giải pháp trọng tâm được thành phố xây dựng là: Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững với tốc độ tăng bình quân trên 14% năm, chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, tập trung vào những ngành có hàm lượng công nghệ cao. Điều này đã cho thấy quyết cao của Trung ương trong việc đưa Đà Nẵng trở thành đô thị văn minh, hiện đại và để đạt được mục tiêu đó, chúng ta không thể không kể đến vai trò của lực lượng lao động có chất lượng cao đã và đang góp phần quyết định vào tốc độ phát triển của thành phố [2].

Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, Đà Nẵng không chỉ quan tâm đến chất lượng, mà còn chú ý đến cả số lượng và cơ cấu của nguồn lao động (Hình 1).



Hình 1. Lực lượng lao động và tốc độ tăng lao động của Đà Nẵng giai đoạn 2000 – 2014

Lực lượng lao động của thành phố không ngừng tăng lên qua các năm, nếu như năm 2000 chỉ mới đạt 318.639 người (chiếm 44,08% dân số) thì đến năm 2014 đã lên tới 538.175 người (chiếm 53,6% dân số Đà Nẵng), đây được xem là lợi thế của Đà Nẵng. Với nguồn nhân lực dồi dào và có chất lượng cao như hiện nay, đây được xem là động lực quan trọng giúp thành phố thu hút được các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước nhằm đạt được các mục tiêu

phát triển trung và dài hạn. Tuy nhiên, qua biểu đồ 1 chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy rằng, số lượng lao động của thành phố không ngừng gia tăng qua các năm, nhưng tốc độ tăng của lao động lại biến động và có không ổn định. Trong đó, mức tăng lao động thấp nhất là năm 2006, giảm xuống chỉ còn 1,76% so với cùng kỳ năm trước, đến năm 2011 tăng đột biến lên đến 6,65%, nhưng năm 2012 lại sụt giảm chỉ còn 2,85% [1].

So với các thành phố trực thuộc Trung ương khác của cả nước, Đà Nẵng được xem là một thành phố trẻ, năng động, là “thành phố đáng sống”, đặc biệt với chương trình *Thành phố 5 không*, *Thành phố 3 có* trong những năm qua đã cho thấy việc sử dụng lao động trên địa bàn thành phố luôn đạt ở mức cao [4]. Việc tạo việc làm và giải quyết việc làm luôn được các cấp, các ngành của Đà Nẵng đặc biệt quan tâm. Vì vậy, tỷ lệ lao động có việc làm của thành phố luôn đạt con số ấn tượng so với các địa phương khác trong cả nước.

Bảng 1. Tỷ lệ lao động của thành phố Đà Nẵng

Năm	2000	2006	2007	2012	2013	2014
Tỷ lệ LĐ có việc làm	94,05	93,60	92,66	95,67	95,28	95,52
Tỷ lệ LĐ thất nghiệp	5,95	6,40	7,34	4,33	4,72	4,48
Tỷ lệ HSSV trong LLLĐ	22,09	22,17	21,70	25,17	25,64	25,84

Nguồn: Niên giám thống kê Đà Nẵng qua các năm

Số liệu Bảng 1 cho thấy tỷ lệ lao động có việc làm, tỷ lệ học sinh, sinh viên tăng mạnh trong giai đoạn 2000-2014, thể hiện nguồn lực lao động có sẵn để huy động cho phát triển kinh tế của Đà Nẵng khá dồi dào. Cụ thể:

- **Giai đoạn 2000 - 2006:** Lực lượng lao động tăng từ 318.639 người năm 2000 lên 393.277 người vào năm 2006. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động có việc làm trong thành phố lại giảm sút 0,45% từ 94,05% năm 2000 xuống còn 93,60% năm 2006.

- **Giai đoạn 2007 - 2014:** Giai đoạn này lực lượng lao động tăng nhanh và đạt mức 539.100 người năm 2014. Như chúng ta đã biết, năm 2007 Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO, điều này đã tạo nên cú hích để nước ta nói chung, Đà Nẵng nói riêng có những bước đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó phải kể đến việc thành phố đã chủ động tạo ra môi trường làm việc năng động, đề ra nhiều chính sách, chế độ tuyển dụng, đãi ngộ, thu hút nhân tài từ các nơi về làm việc cho Đà Nẵng. Vì vậy, lao động dịch chuyển từ các địa phương khác về Đà Nẵng tìm kiếm việc làm tăng cao trong giai đoạn này, dẫn đến tỷ lệ lao động có việc làm tăng nhanh lên 95,52% (năm 2014) [1].

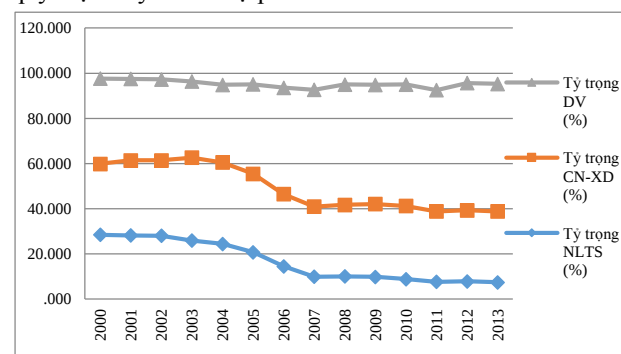
Nhìn chung, sự gia tăng về số lượng lao động trong giai đoạn 2000-2014 của thành phố đạt kết quả khá ấn tượng. Để có được kết quả đó là nhờ việc thực hiện các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài, cải thiện môi trường, cơ sở vật chất của Đà Nẵng. Xuất phát từ sự thay đổi trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ chế thông thoáng, môi trường thuận lợi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước, Đà Nẵng không chỉ tranh thủ thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn từ Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đài

Loan, Trung Quốc... đầu tư cho những dự án lớn mang tính đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, mà còn thu hút được nhiều lao động từ các khu công nghiệp ở các tỉnh phía Nam về làm việc, cùng với đó là lực lượng lao động có chất lượng cao từ nhiều địa phương dịch chuyển về, làm cho lực lượng lao động của thành phố tăng nhanh và chiếm tỷ lệ lớn trong dân số. Với nguồn lao động dồi dào và có chất lượng như hiện nay, đây sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Đà Nẵng, đồng thời cũng là thách thức cho thành phố trong vấn đề tạo việc làm và giải quyết việc làm, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

2.2. Cơ cấu lao động

2.2.1. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế

Việc phân bổ lao động hiện nay cho thấy, sự dịch chuyển về cơ cấu lao động giữa các thành phần kinh tế là quy luật tất yếu của sự phát triển.



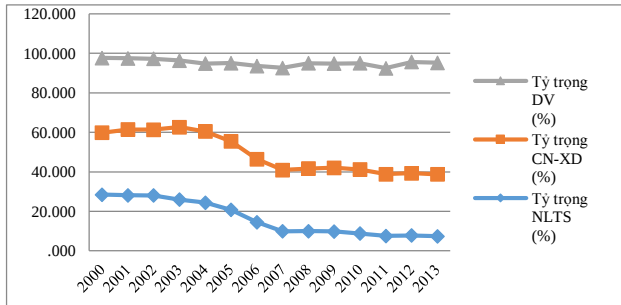
Hình 2. Tỷ trọng lao động có việc làm phân theo thành phần kinh tế

Từ Hình 2 ta thấy lực lượng lao động trong các thành phần kinh tế có sự phân hóa rõ rệt. Lao động thuộc khu vực kinh tế nhà nước có xu hướng chuyển qua làm việc cho các khu vực kinh tế ngoài nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài. Cụ thể, khu vực ngoài nhà nước tập trung lượng lao động lớn nhất, tăng 15,9% từ 66,86% năm 2011 lên 82,76% năm 2014. Trong khi đó lao động ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có sự giảm nhẹ xuống còn 5,16% vào năm 2014. Nguyên nhân của việc chuyển dịch lao động này là do thành phố ngày càng tạo ra nhiều cơ hội và môi trường làm việc năng động, chính sách đãi ngộ hấp dẫn cho các doanh nghiệp ngoài vào đầu tư làm ăn tại Đà Nẵng. Không chỉ vậy, thành phố còn tạo điều kiện bằng hành lang pháp lý để các doanh nghiệp kinh tế tư nhân phát huy được thế mạnh, tạo ra lợi thế cạnh tranh, đồng thời có những chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo niềm tin để giữ chân các nhà đầu tư. Chính điều này đã góp phần để các doanh nghiệp tư nhân mở rộng sản xuất, thu hút ngày càng nhiều lực lượng lao động từ các thành phần kinh tế khác về làm việc. Từ biểu đồ trên còn cho thấy, tỷ trọng lao động thuộc khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng không đáng kể, thậm chí có xu hướng giảm. Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều, nhưng theo chúng tôi, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do điều kiện tự nhiên của Đà Nẵng quá khắc nghiệt (mưa bão nhiều hơn các địa phương khác ở hai đầu đất nước). Bởi vậy, quy mô sản xuất và nguồn vốn đầu tư cũng như lực lượng lao động thuộc khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có tăng, nhưng không đáng kể [1].

2.2.2. Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế

Là một thành phố trẻ, năng động và cùng với đó là điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, nên khi xem xét cơ cấu lao động theo ngành kinh tế thì việc mất cân đối trong cơ cấu lao động giữa các ngành kinh tế cũng là một tất yếu.

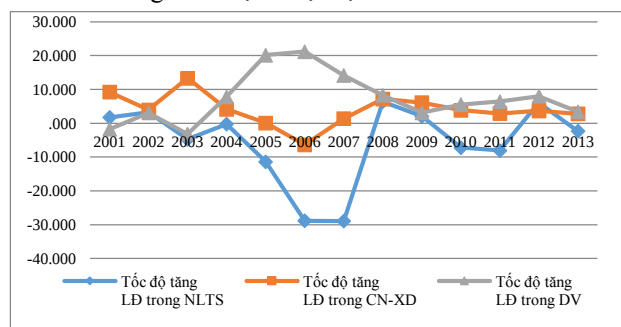
Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã kéo theo sự chuyển dịch trong phân bố lực lượng lao động theo hướng tích cực, cụ thể: giảm tỷ trọng lao động ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS), tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp - xây dựng (CN-XD), và dịch vụ (DV).



Hình 3. Tỷ trọng lao động tham gia vào các ngành kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động là một xu hướng tất yếu của quá trình phát triển của Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng giá trị sản xuất các sản phẩm hàng hóa trên cơ sở phát huy thế mạnh của thành phố.

Từ Hình 3 ta thấy, tỷ trọng lao động trong ngành NLTS giảm mạnh từ 28,49% năm 2000 xuống 7,43% năm 2013 và còn 4,12% năm 2014. Ngược lại, tỷ trọng lao động trong ngành DV tăng lên rõ rệt từ 37,81% năm 2000 tăng lên 56,48% năm 2013 và 70,61% năm 2014. Tỷ trọng lao động thuộc nhóm ngành CN - XD tương đối ổn định và không có nhiều biến động [1]. Sự chuyển dịch lao động từ nhóm ngành NLTS sang các ngành CN - XD và DV là điều tất yếu. Bởi vì nhóm các ngành DV không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, chiếm tỷ trọng lớn hơn trong đóng góp vào GDP của thành phố, mà còn khẳng định chính sách phát triển đúng hướng của Đà Nẵng nhằm phát huy được những lợi thế cạnh tranh và những điều kiện thuận lợi mà thiên nhiên ưu đãi.



Hình 4. Tốc độ tăng lao động trong các ngành kinh tế

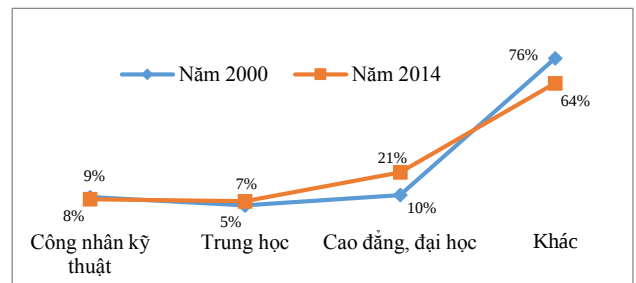
Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy tốc độ tăng lao động ở thành phố Đà Nẵng trong 14 năm qua có sự biến động mạnh. Trong giai đoạn đầu 2001 - 2004, lao động trong nhóm ngành công nghiệp - xây dựng (CN-XD) có xu hướng giảm, nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS) tăng, giảm bất thường và có giai đoạn giảm sâu,

nhóm ngành dịch vụ (DV) cũng có xu hướng tăng giảm không ổn định. Cụ thể, mức tăng lao động bình quân giai đoạn của ngành NLTS là -1,51%, ngành CN - XD là -0,23% và ngành DV là -2,64%. Giai đoạn 2004 - 2008 là giai đoạn lao động có sự chuyển biến mạnh mẽ nhất, bắt đầu có sự dịch chuyển lao động trong các ngành theo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố như lao động làm việc trong ngành nông nghiệp chuyển dần sang làm việc trong các ngành công nghiệp và dịch vụ. Giai đoạn 2008 - 2014, tình hình lao động tương đối ổn định, trong năm 2014 tốc độ tăng lao động ngành DV đạt 4,58%, ngành CN - XD là 3,96% và ngành NLTS là -1,56% [1].

Với chính sách của thành phố là: Phát triển công nghiệp có chọn lọc, tập trung vào những ngành có hàm lượng công nghệ cao; Xây dựng và phát triển nhanh dịch vụ, đầu tư phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung phát triển những sản phẩm có tính đặc thù; Xây dựng Đà Nẵng thành đầu mối quá cảnh và giao lưu hàng hóa, dịch vụ của miền Trung - Tây Nguyên, khu vực ASEAN, thì việc chuyển dịch lao động từ nhóm ngành NLTS và CN - XD qua nhóm ngành DV là một xu thế tất yếu [4].

2.3. Về chất lượng lao động

Sau gần 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập với thế giới, đến nay chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam nói chung, Đà Nẵng nói riêng, về cơ bản vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và có thể nói còn một khoảng cách khá xa so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Không chỉ vậy, nhìn vào cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn của Đà Nẵng, chúng ta còn thấy những bất cập lớn. Điều này có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tăng trưởng và phát triển thành phố nói chung, đồng thời cũng là bài toán nan giải của Đà Nẵng trong việc đào tạo và tạo việc làm cho người lao động sau đào tạo.



Hình 5. Cơ cấu lực lượng lao động theo trình độ chuyên môn

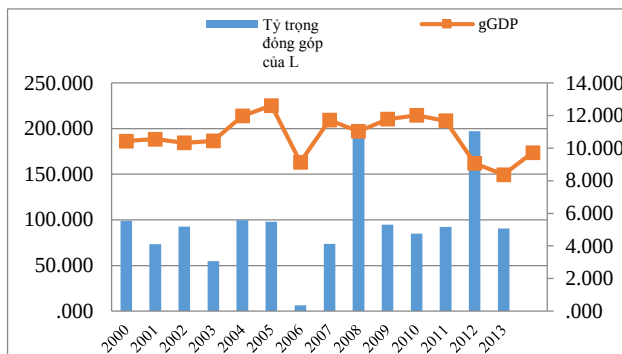
Qua hình vẽ trên ta thấy, lực lượng lao động thành phố được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề, chất lượng lao động ngày càng tăng, có thể đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp ở thành phố cũng như ở cả khu vực Miền Trung.

Tỷ lệ lao động được đào tạo qua trung học, cao đẳng và đại học tăng lên đáng kể trong những năm qua. Diễn hình là lao động được đào tạo ở các trường cao đẳng, đại học tăng gấp đôi từ 10% năm 2000 lên 21% năm 2014. Ngược lại, số lượng công nhân kỹ thuật giảm nhẹ trong giai đoạn 2000-2014 từ 9% năm 2000 xuống 8% năm 2014. Mặt khác, lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật giảm theo thời gian, từ 76,24% năm 2000 giảm xuống còn 64,32% năm 2014 [1]. Những con số trên đã phần nào thể hiện cố gắng của thành phố

trong việc nâng cao chất lượng và trình độ tay nghề của người lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn nhận thấy sự mất cân đối trong cơ cấu lao động của Đà Nẵng hiện nay, nguồn lao động có chất lượng cao vẫn còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong cơ cấu lao động, trong khi đó lao động phổ thông hoặc chưa qua đào tạo vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

2.4. Đóng góp của lao động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố

Như trên đã đề cập, nguồn lực con người - lao động được xem là yếu tố quyết định đến quá trình phát triển của lực lượng sản xuất xã hội. Vì vậy, khi nói đến sự phát triển mọi mặt của Đà Nẵng trong thời gian qua, chúng ta không thể không đề cập đến đóng góp của yếu tố con người - lực lượng lao động của thành phố. Mức đóng góp của lao động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố được thể hiện qua hình vẽ dưới đây:



Hình 6. Tỷ trọng đóng góp của lao động tới tăng trưởng và tốc độ tăng GDP giai đoạn 2000 – 2014

Nhìn vào Hình 6 ta thấy, tốc độ tăng trưởng GDP của thành phố khá cao, bình quân khoảng 8% so với cả nước và liên tục tăng trưởng ổn định trong 15 năm qua. Trong đó, mức đóng góp của lao động cao, tương đối ổn định và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tăng trưởng GDP. Giai đoạn đầu đóng góp của lao động tới tăng trưởng kinh tế Đà Nẵng chiếm vai trò không nhỏ với tỷ trọng đóng góp là 99,697% (năm 2004), góp phần thúc đẩy tăng trưởng, làm cho tốc độ tăng GDP của thành phố tăng liên tục trong những năm 2000-2005. Năm 2006, thiên tai và dịch bệnh phát sinh nên kinh tế của thành phố bị đình trệ, lao động mất việc do nhà máy, cơ sở sản xuất bị phá hủy, làm cho mức đóng góp của lao động vào tăng trưởng GDP giảm mạnh từ 12,34% năm 2005 xuống 0,57% năm 2006, cùng với đó là tốc độ tăng GDP cũng sụt giảm chỉ còn 9,14% năm 2006. Tuy nhiên, từ sau năm 2007, thành phố bắt đầu khôi phục kinh tế, lấy lại quỹ đạo tăng trưởng như ban đầu, nên mức đóng góp của lao động vào GDP đã tăng lên 21,53% năm 2008. Đặc biệt, năm 2012 là năm ghi nhận mức đóng góp vượt trội của lao động, đạt 196,99% trong tăng trưởng kinh tế của thành phố. Năm 2013, tình hình kinh tế của nước ta rơi vào tình trạng khó khăn, nên các nhà đầu tư và doanh nghiệp tại Đà Nẵng cũng khó tiếp cận được nguồn vốn đầu tư, thiếu vốn sản xuất, do vậy tăng trưởng kinh tế giảm sút còn 8,37% và mức đóng góp của lao động vào tăng trưởng GDP cũng chỉ còn 7,57%. Đến năm 2014, thành phố tăng trưởng nhanh trở lại với tốc độ tăng trưởng GDP là 12,15% và lao động tiếp tục đóng vai trò quan trọng với tăng trưởng thành phố với mức đóng góp

vào tăng trưởng GDP Đà Nẵng là 38,32% [4].

Để phân tích rõ hơn đóng góp của lao động đối với tăng trưởng kinh tế Đà Nẵng, tác giả sử dụng mô hình kinh tế lượng nhằm đánh giá tác động của lao động đến tăng trưởng kinh tế thành phố. Cụ thể:

Mô Hình 1 nhằm đánh giá tác động của tổng lực lượng lao động đến tăng trưởng kinh tế.

$$\ln(gGDP) = \alpha + \beta \cdot \ln(L) = -19,183 + 2,797 \cdot L$$

Trong đó: gGDP là tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (%);

L là tổng lực lượng lao động (Người).

Kết quả hồi quy cho thấy, khi lực lượng lao động tăng 1% thì GDP của thành phố tăng 2,97% (với Sig < 0,05 và R² = 0,987, nghĩa là mô hình có ý nghĩa thống kê và có thể sử dụng để phân tích, biến yếu tố lao động giải thích được 98,7% biến động của GDP).

Đối với lao động thì trình độ chuyên môn, kỹ thuật của lao động đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế thành phố, chính vì vậy mô hình 2 nhằm đánh giá tác động lao động theo trình độ với tăng trưởng kinh tế.

$$\begin{aligned} \ln(gGDP) &= \beta_0 + \beta_1 \cdot \ln(CNKT) + \beta_2 \cdot \ln(TH) \\ &\quad + \beta_3 \cdot \ln(CDDH) + \beta_4 \cdot \ln(Tren DH) \\ &= -13,52 + 0,33 \cdot (CNKT) + 0,23 \cdot (TH) \\ &\quad + 0,45 \cdot (CDDH) + 1,56 \cdot (Tren DH) \end{aligned}$$

Trong đó:

gGDP là tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (%);

CNKT: Số lượng lao động là công nhân kỹ thuật;

TH: Số lượng lao động ở bậc Trung học;

CDDH: Số lượng lao động có bằng Cao đẳng, đại học;

Tren DH: Số lượng lao động có bằng trên đại học.

Kết quả hồi quy mô hình 2 cho thấy: Trong điều kiện các yếu tố khác xem như không đổi, lao động ở các trình độ khác nhau tăng 1% thì GDP thành phố sẽ tăng lên, cụ thể, tăng 0,33% (dành cho lao động là CNKT), 0,23% (dành cho lao động bậc TH), 0,45% (dành cho lao động bậc CDDH) và 1,56% (dành cho lao động có bằng trên DH). Thêm vào đó, β_0 mang dấu âm có nghĩa là nếu lao động phổ thông, không có bằng cấp tăng 1% thì sẽ làm cho GDP thành phố giảm 13,52%.

Kết quả hồi quy cũng cho thấy, lao động có trình độ càng cao càng đóng góp nhiều cho tăng trưởng kinh tế thành phố. Với Sig < 0,05 và R² = 0,997 nghĩa là mô hình có ý nghĩa thống kê và có thể sử dụng để phân tích, biến lao động theo trình độ chuyên môn giải thích được 99,7% biến động của GDP.

Tóm lại, mặc dù số lượng lao động thành phố qua các năm có sự biến động lớn, nhưng nhìn chung lao động vẫn là yếu tố quan trọng, đóng góp tỷ trọng khá lớn và ổn định trong tăng trưởng kinh tế thành phố. Lao động có trình độ càng cao thì càng đóng góp nhiều cho tăng trưởng kinh tế thành phố.

3. Một số giải pháp

Qua việc phân tích thực trạng lao động ở Đà Nẵng thông qua việc đánh giá số lượng lao động, sự phân bố lao động

theo khu vực và ngành kinh tế, chất lượng lao động và đóng góp của lao động tới tăng trưởng kinh tế thành phố, tác giả đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, đồng thời phát huy hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của lực lượng lao động thành phố, đó là:

Thứ nhất, cần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Cần đổi mới và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội về học nghề, đào tạo nghề; tăng cường các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo nghề; hoàn thiện cơ chế, chính sách, và tăng cường quản lý nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng nguồn lực lao động tại các trường học và dạy nghề; đề cao vấn đề thực hành so với học lý thuyết, học đi đôi với hành; xây dựng thêm các trung tâm, cơ sở vật chất, mô hình về một số ngành nghề mà hiện nay ở các trường đào tạo nhằm tạo định hướng và bước đầu tạo nền tảng sơ khai trong ý thức sinh viên về công việc mình sẽ làm trong tương lai. Gia tăng các mức đầu tư và hỗ trợ cho cá nhân vượt khó trong học tập: học bổng, hỗ trợ chi phí... Đưa mô hình các ngành nghề hiện tại vào lộ trình học để sinh viên có thể hiểu và xác định xem ngành nghề tương lai có phù hợp với khả năng và niềm yêu thích của mình hay không.

Thứ hai, cần quan tâm hơn nữa đến đời sống người lao động. Tăng lương và có các hình thức khen thưởng khi người lao động gia tăng năng suất và chất lượng công việc. Thành phố cần có những chính sách nhằm hỗ trợ vốn cho người lao động và các doanh nghiệp sau các biến động thiên tai và khủng hoảng. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn ưu đãi nhằm khuyến khích tạo công ăn việc làm cho người lao động, giảm bớt áp lực về thất nghiệp. Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hộ lao động, an sinh xã hội như bảo hiểm xã hội, nhà ở... để người lao động an tâm sản xuất. Tổ chức và đào tạo nghề cho lao động phổ thông nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời khuyến khích người lao động tự tạo việc làm cho bản thân. Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lao động trên địa bàn thành phố, đặc biệt là tại các khu vực có tiềm năng du lịch: biển, trung tâm thành phố...

Thứ ba, cần đầu tư phát triển các thế mạnh hiện có của thành phố nhằm tạo việc làm cho người lao động. Hiện tại công việc dành cho lao động phổ thông, đặc biệt là trong ngành nông nghiệp ở thành phố vẫn còn tồn tại, điển hình như mô hình trồng rau ở khu vực xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang và phường Bắc Mỹ An. Tuy nhiên, nhu cầu đầu ra cho các sản phẩm của người dân chưa cao, dẫn đến một số hộ thay đổi đất canh tác và ngành nghề, không tạo nên việc làm ổn định cũng như không thu hút được nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực này, trong khi đây là mô hình giúp phát triển một phần về kinh tế cũng như du lịch ở Đà Nẵng. Do đó, thành phố cần chú trọng phát triển cũng như hỗ trợ đầu ra cho lĩnh vực này như: Mở các gian hàng tại các chợ lớn, siêu thị và khu mua sắm ẩm thực; mở rộng thị trường rau sạch sang các tỉnh lân cận; hỗ trợ vốn cho nông dân; mở các khóa học đào tạo về mô hình trồng rau sạch, đồng thời tuyên truyền mọi người về ý thức đạo đức kinh doanh trong các chương trình này nhằm tạo niềm tin cho

người tiêu dùng...

Xây dựng kết các mô hình trồng cây sạch với du lịch sinh thái nhằm thu hút khách du lịch và tăng nguồn lao động cho lĩnh vực dịch vụ và nông nghiệp. Phát triển nguồn lao động đáp ứng toàn diện trên tất cả các lĩnh vực ở Đà Nẵng: tiềm năng về biển; du lịch dịch vụ; nông-lâm-ngư nghiệp... Thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp để phát triển và giải quyết việc làm cho người lao động ở Đà Nẵng. Đặc biệt là ở khu vực huyện Hòa Vang, khu vực nhiều tiềm năng về lao động và đất đai.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cố chống lại và giảm thiểu hậu quả sau thiên tai. Giúp lực lượng lao động không bị biến động và sụt giảm. Nâng cao chất lượng lao động hiện có, đặc biệt là lao động trong các ngành du lịch dịch vụ ở các mảng: tiếng Anh, giao tiếp, hiểu biết về văn hóa lịch sử, trình độ chuyên môn... Tăng cường chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên xuất sắc mới ra trường tìm được công việc phù hợp với chuyên môn, có điều kiện thuận lợi nhất để cống hiến tuổi trẻ cho xã hội. Hình thành và mở rộng các chương trình giao lưu văn hóa giữa các nước trong khu vực trên địa bàn thành phố, nhằm nâng cao tình hữu nghị và tạo niềm tin cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp vốn và xây dựng các chương trình, dự án tại Đà Nẵng, góp phần gia tăng việc làm cho lao động khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Kết luận

Qua phân tích thực trạng lực lượng lao động Đà Nẵng ta thấy nguồn lực lao động thành phố khá dồi dào với tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tăng, sự chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố, thành phố đã chú trọng nhiều hơn đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, số lượng lao động trẻ chưa qua đào tạo còn nhiều, tỷ lệ thất nghiệp ở lao động trẻ, có trình độ vẫn còn cao. Cơ cấu đào tạo có chuyển biến, nhưng còn chậm, chưa phù hợp với thành phố phát triển theo hướng công nghiệp. Điều này phần nào đã tác động xấu đến sự tăng trưởng kinh tế của thành phố. Chính vì vậy, thành phố cần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, quan tâm hơn nữa đến đời sống người lao động và khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư nhằm tạo việc làm cho người lao động. Đó là những giải pháp thiết yếu nhằm phát huy hơn nữa vai trò lao động, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, *Niên giám Thống kê Đà Nẵng qua các năm*, NXB Thống kê Đà Nẵng.
- [2] Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng, *Hội thảo khoa học "Đào tạo nghề - Giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội"*, 2014.
- [3] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng*: <http://www.danang.gov.vn>.
- [4] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng qua các năm*.